

Số: 1113/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của
Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông báo số 1402/TB-TTKQH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp bất thường ngày 29 tháng 8 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình và Tờ trình số 268/TTr-CP ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về việc giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 6206/TTr-BKHĐT ngày 04 tháng 9 năm 2022 và Văn bản số 6613/BKHĐT-TH ngày 16 tháng 9 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Chương trình)

1. Giao 147.138 tỷ đồng (Một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm ba mươi tám tỷ đồng) kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình cho

từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo tổng mức và cơ cấu ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao danh mục và mức vốn ngân sách trung ương bố trí kế hoạch vốn của Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định, đủ điều kiện giao kế hoạch vốn của Chương trình tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư vốn của Chương trình

1. Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình, danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án được giao tại Điều 1 Quyết định này:

a) Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công chi tiết danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Khẩn trương phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo quy định để bảo đảm đủ điều kiện giao kế hoạch vốn năm 2022, năm 2023; chịu trách nhiệm giải ngân toàn bộ số vốn được giao từ Chương trình trong 02 năm 2022, 2023 theo quy định.

c) Bảo đảm cân đối đủ vốn cho dự án để hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư. Đối với các dự án có tổng mức đầu tư cao hơn mức vốn ngân sách trung ương bố trí từ Chương trình, các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021 - 2025 cho dự án, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản và chậm tiến độ do thiếu vốn. Trong trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao vốn từ Chương trình, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động bố trí số vốn còn thiếu từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác do cấp mình quản lý để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022 - 2025.

d) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án, thủ tục đầu tư bảo đảm đúng quy định của pháp luật; tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án; bảo đảm đủ các điều kiện để triển khai dự án theo tiến độ đề ra.

2. Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải căn cứ nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP có trách nhiệm đôn đốc các bộ, địa phương liên quan phân bổ và quản lý sử dụng vốn của Chương trình đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả đầu tư và tuân thủ đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và pháp luật có liên quan.

3. Các Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với

các bộ, địa phương liên quan rà soát, đề xuất phương án phân bổ số vốn còn lại của Chương trình thuộc lĩnh vực y tế, an sinh xã hội, lao động việc làm, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, tổng hợp các dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giao vốn còn lại của Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trong tháng 9 năm 2022 để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội

5. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Điều 3. Thời hạn báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình.

1. Báo cáo việc thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm 2022.

2. Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và các quy định pháp luật có liên quan.

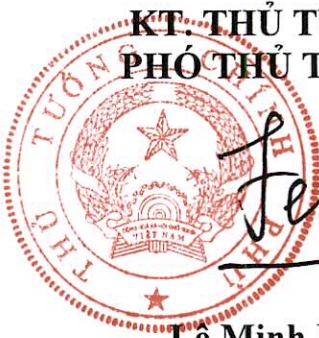
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình tại Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Các bộ, cơ quan trung ương nêu tại Điều 1;
- HĐND, UBND các địa phương nêu tại Điều 1;
- Đoàn ĐBQH các địa phương nêu tại Điều 1;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, CN, NN, KGVX, QHĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 85

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái

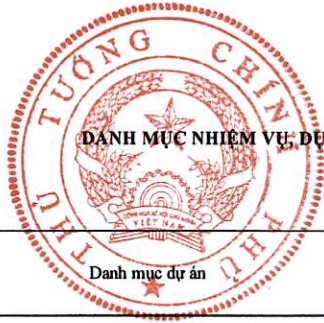
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	170.000
1	ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG	170.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			917.000	917.000	170.000	
	Bộ Công an			917.000	917.000	170.000	
I	ĐẦU TƯ HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG, TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, VIỆN VÀ BỆNH VIỆN CẤP TRUNG ƯƠNG			917.000	917.000	170.000	
(1)	Dự án đầu tư Trung tâm khám, điều trị kỹ thuật chất lượng cao Bệnh viện 19/8	38098	8636 25/10/2021, 1327 24/02/2022	640.000	640.000	120.000	
(2)	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Bệnh viện 30/4 Bộ Công an	38099	8635 25/10/2021, 3088 06/5/2022	277.000	277.000	50.000	

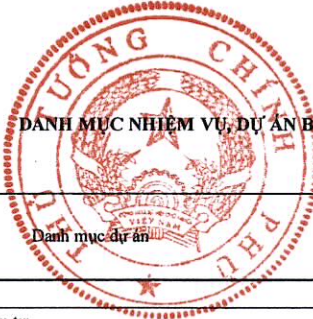
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	250.000
1	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ	250.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			250.000	250.000	250.000	
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư			250.000	250.000	250.000	
I	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYÊN ĐỀ SỐ			250.000	250.000	250.000	
(1)	Xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chế độ báo cáo cấp bộ; chế độ báo cáo cấp tỉnh, huyện, xã tần suất nhanh (trực tuyến) phục vụ công tác quản lý điều hành từ trung ương đến địa phương	37653	1180/QĐ-BKHĐT ngày 24/6/2022	250.000	250.000	250.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	2.063.000
1	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ	2.063.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
 (Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			2.063.000	2.063.000	2.063.000	
	Bộ Tài chính			2.063.000	2.063.000	2.063.000	
I	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYÊN ĐỀ SỐ			2.063.000	2.063.000	2.063.000	
(1)	Dự án nâng cấp, mở rộng hệ thống ứng dụng kết nối trao đổi thông tin với các đơn vị, Bộ ngành	37668	1316/QĐ-BTC; 30/6/2022	43.000	43.000	43.000	
(2)	Dự án xây dựng hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử của cơ quan thuế	37663	1311/QĐ-BTC; 30/6/2022	30.000	30.000	30.000	
(3)	Dự án nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật cho các ứng dụng triển khai trong ngành Thuế	37665	1313/QĐ-BTC; 30/6/2022	440.000	440.000	440.000	
(4)	Dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống hóa đơn điện tử (phần mềm và hạ tầng kỹ thuật)	37662	1310/QĐ-BTC; 30/6/2022	200.000	200.000	200.000	
(5)	Dự án chuyển đổi số hướng tới mô hình học viện thông minh tại Học viện Tài chính	37670	1321/QĐ-BTC; 30/6/2022	250.000	250.000	250.000	
(6)	Dự án trang bị và triển khai hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử của cơ quan thuế	37664	1312/QĐ-BTC; 30/6/2022	150.000	150.000	150.000	
(7)	Dự án trang bị và triển khai hạ tầng kỹ thuật cho ứng dụng kết nối trao đổi thông tin với các đơn vị, Bộ ngành	37667	1315/QĐ-BTC; 30/6/2022	160.000	160.000	160.000	
(8)	Dự án Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật hệ thống hóa đơn điện tử đáp ứng triển khai Công kết nối tiếp nhận dữ liệu hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền	37661	1309/QĐ-BTC; 30/6/2022	120.000	120.000	120.000	
(9)	Dự án xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu	37666	1314/QĐ-BTC; 30/6/2022	20.000	20.000	20.000	
(10)	Dự án đầu tư, thay thế hệ thống CNTT tại Cục thuế, Chi cục Thuế và trang thiết bị CNTT dành cho cán bộ thuế đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa môi trường làm việc của ngành Thuế	37669	1317/QĐ-BTC; 30/6/2022	650.000	650.000	650.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	440.000
1	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYÊN ĐỔI SỐ	300.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	140.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
 (Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			440.000	437.000	440.000	
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			440.000	437.000	440.000	
I	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYÊN ĐỀ SỐ			300.000	297.000	300.000	
(1)	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu nền tảng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	37673	2725/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2022	300.000	297.000	300.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			140.000	140.000	140.000	
(1)	Cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi (Cơ sở 1)	37544	2400/QĐ-BNN-KH ngày 27/6/2022	70.000	70.000	70.000	
(2)	Xây dựng Nhà đào tạo các nghề chất lượng cao cấp độ quốc tế Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội (Cơ sở 2)	37541	2401/QĐ-BNN-KH ngày 27/6/2022	70.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	70.000
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			70.000	70.000	70.000	
	Bộ Công thương			70.000	70.000	70.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Trường Cao đẳng Công thương miền Trung thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	37540	1235/QĐ-BCT 24/6/2022	70.000	70.000	70.000	

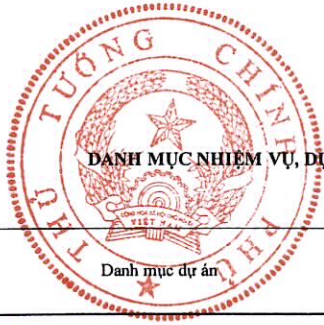
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	87.500.000
1	NGÀNH GIAO THÔNG	87.430.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
 (Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			245.423.694	237.065.194	87.500.000	
	Bộ Giao thông vận tải			245.423.694	237.065.194	87.500.000	
I	NGÀNH GIAO THÔNG			245.353.694	236.995.194	87.430.000	
(1)	Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	33884	59/2022/QH15 ngày 16/6/2022	17.837.000	14.567.000	3.500.000	
(2)	Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	36855	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	21.935.000	20.670.000	2.320.000	
(3)	Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1	36858	769/QĐ-TTg ngày 24/6/2022	5.886.000	5.886.000	1.204.000	
(4)	Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	36856	60/2022/QH15 ngày 16/6/2022	44.691.000	40.867.500	3.800.000	
(5)	Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025	37107	44/2022/QH15 ngày 11/01/2022	146.990.000	146.990.000	72.476.000	
(6)	Đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng	3941	878/QĐ-TTg ngày 22/7/2022	8.014.694	8.014.694	4.130.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Nâng cao năng lực đào tạo nghề trọng điểm Điều khiển tàu biển và nghề Logistics của Trường Cao đẳng Hàng hải I	37543	786/QĐ-BGTVT ngày 23/6/2022	70.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	780.000
1	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ	780.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			780.000	780.000	780.000	
	Bộ Giáo dục và Đào tạo			780.000	780.000	780.000	
I	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYÊN ĐỔI SỐ			780.000	780.000	780.000	
(1)	Xây dựng CSDL ngành Giáo dục và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về Chính phủ điện tử, chính phủ số của Bộ GDĐT	37658	1790/QĐ-BGDĐT (23/6/2022)	200.000	200.000	200.000	
(2)	Nâng cao năng lực quản trị điều hành và tổ chức chuyển đổi số trong dạy học trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông	37659	1791/QĐ-BGDĐT (23/6/2022)	150.000	150.000	150.000	
(3)	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy, học tại các cơ sở giáo dục đại học	37660	1792/QĐ-BGDĐT (23/6/2022)	430.000	430.000	430.000	

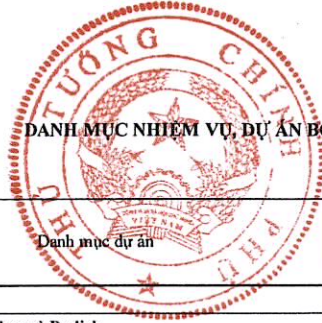
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	778.000
1	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ	408.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000
3	HỖ TRỢ PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC DU LỊCH	300.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			778.000	778.000	778.000	
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch			778.000	778.000	778.000	
I	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ			408.000	408.000	408.000	
(1)	Chuyển đổi số trong ngành du lịch	37657	1443/QĐ-BVHTTDL ngày 24/6/2022	408.000	408.000	408.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo Thực hành nghề du lịch và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp	37539	1640/QĐ-BVHTTDL ngày 15/7/2022	70.000	70.000	70.000	
III	HỖ TRỢ PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC DU LỊCH			300.000	300.000	300.000	
(1)	Cấp vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch	37545	49/QĐ-TTg ngày 12/12/2018	300.000	300.000	300.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	400.000
1	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ	400.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			400.000	400.000	400.000	
	Bộ Nội vụ			400.000	400.000	400.000	
I	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYÊN ĐỀ SỞ			400.000	400.000	400.000	
(1)	Lưu trữ tài liệu điện tử Phòng Lưu trữ nhà nước Việt Nam - Giai đoạn 2	37652	517/QĐ-BNV ngày 27/6/2022	400.000	400.000	400.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	350.000
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	350.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đánh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			350.000	350.000	350.000	
	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			350.000	350.000	350.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			250.000	250.000	250.000	
(1)	Tăng cường kết nối cung - cầu lao động	37524	586/QĐ-LĐT BXH ngày 30/6/2022	250.000	250.000	250.000	
(2)	Tăng cường cơ sở vật chất Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An	37512	581/QĐ-LĐT BXH ngày 30/6/2022	100.000	100.000	100.000	

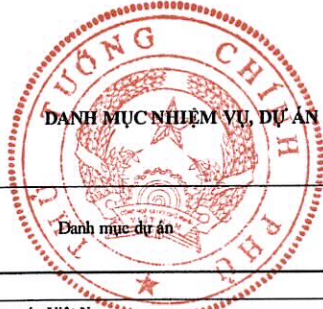
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	40.000.000
1	HỖ TRỢ LÃI SUẤT THÔNG QUA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	40.000.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			40.000.000	40.000.000	40.000.000	
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam			40.000.000	40.000.000	40.000.000	
I	Hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại			40.000.000	40.000.000	40.000.000	
(1)	Hỗ trợ lãi suất (2%/năm) thông qua hệ thống các Ngân hàng thương mại	37956	31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022	40.000.000	40.000.000	40.000.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	120.000
1	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYỂN ĐỔI SỐ	120.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			120.000	120.000	120.000	
	Ban Quản lý Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam			120.000	120.000	120.000	
I	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHUYÊN ĐỀ SỐ			120.000	120.000	120.000	
(1)	Dự án Chuyển đổi số nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của 54 dân tộc Việt Nam, tạo môi trường giáo dục, tra cứu văn hóa và phát triển du lịch tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam	37651	164/QĐ-LVHDL ngày 23/6/2022	120.000	120.000	120.000	

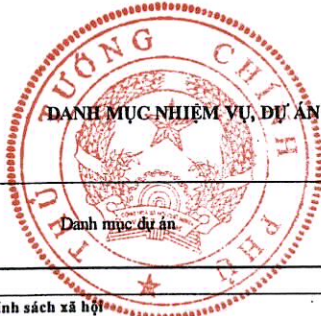
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	5.000.000
1	CẤP BÙ LÃI SUẤT, PHÍ QUẢN LÝ CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH VÀ HỖ TRỢ GIẢM LÃI SUẤT CHO VAY CÁC ĐỐI TƯỢNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH	5.000.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
 (Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			5.000.000	5.000.000	5.000.000	
	Ngân hàng Chính sách xã hội			5.000.000	5.000.000	5.000.000	
I	CẤP BÙ LÃI SUẤT, PHÍ QUẢN LÝ CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH VÀ VẢ HỖ TRỢ GIẢM LÃI SUẤT CHO VAY CÁC ĐỐI TƯỢNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH			5.000.000	5.000.000	5.000.000	
(1)	Cấp bù lãi suất, phí quản lý để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình	37674	36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022	2.000.000	2.000.000	2.000.000	
(2)	Hỗ trợ lãi suất cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội	37675	36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022	3.000.000	3.000.000	3.000.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI*(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	70.000
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			70.000	70.000	70.000	
	Lào Cai			70.000	70.000	70.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Đầu tư ngành, nghề trọng điểm đến năm 2025 của Trường Cao đẳng Lào Cai	37525	Số 07 NQ/HĐND ngày 19/6/2022	70.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	90.000
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	90.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			90.000	90.000	90.000	
	Yên Bái			90.000	90.000	90.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			90.000	90.000	90.000	
(1)	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh Yên Bái	37515	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30/3/2022; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/6/2022	90.000	90.000	90.000	



Tỉnh Thái Nguyên

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	70.000
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			70.000	70.000	70.000	
	Thái Nguyên			70.000	70.000	70.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Dự án Trung tâm điều dưỡng và Phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	37513	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/6/2022	70.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	70.000
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			77.000	70.000	70.000	
	Bắc Giang			77.000	70.000	70.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			77.000	70.000	70.000	
(1)	Dự án Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy nghề trọng điểm Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang	37528	13/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	77.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	80.000
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	80.000



Phụ lục 2
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			80.000	80.000	80.000	
	Hòa Bình			80.000	80.000	80.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			80.000	80.000	80.000	
(1)	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp, mở rộng Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hòa Bình	37514	129/NQ-HĐND ngày 24/6/2022	80.000	80.000	80.000	

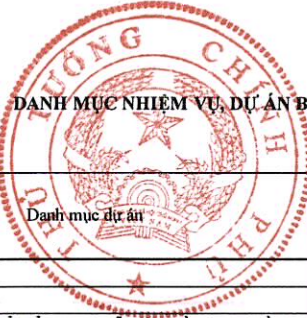
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	69.999
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	69.999



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			69.999	69.999	69.999	
	Hải Dương			69.999	69.999	69.999	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			69.999	69.999	69.999	
(1)	Đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng nghề Hải Dương	37526	14/NQ-HĐND, ngày 24/6/2022	69.999	69.999	69.999	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	970.000
1	NGÀNH GIAO THÔNG	900.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			1.615.760	970.000	970.000	
	Bắc Ninh			1.615.760	970.000	970.000	
I	NGÀNH GIAO THÔNG			1.496.000	900.000	900.000	
(1)	Đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường Vành đai 4	37550	126/NQ-HĐND ngày 15/6/2022	1.496.000	900.000	900.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			119.760	70.000	70.000	
(1)	Đầu tư và phát triển Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao	37527	128/NQ-HĐND ngày 15/6/2022	119.760	70.000	70.000	



Tỉnh Hà Nam

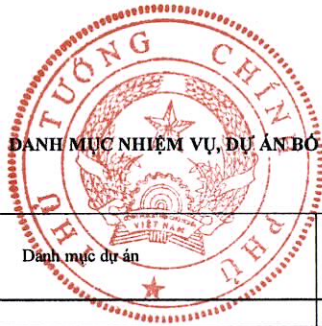
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	2.570.000
1	NGÀNH GIAO THÔNG	2.500.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			5.020.000	2.570.000	2.570.000	
	Hà Nam			5.020.000	2.570.000	2.570.000	
I	NGÀNH GIAO THÔNG			4.950.000	2.500.000	2.500.000	
(1)	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.21A, QL.21B, đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và Khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	37549	33/NQ-HĐND ngày 10/06/2022	4.950.000	2.500.000	2.500.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Dự án xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị Trường Cao đẳng nghề Hà Nam	37533	34/NQ-HĐND ngày 10/06/2022	70.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	165.000
1	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	165.000



Phụ lục II
ĐANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			217.000	165.000	165.000	
	Nam Định			217.000	165.000	165.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			122.000	100.000	100.000	
(1)	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh Nam Định	37520	60/NQ-HĐND (17/6/2022)	122.000	100.000	100.000	
(2)	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định	37537	59/NQ-HĐND (17/6/2022)	95.000	65.000	65.000	



Tỉnh Thanh Hóa

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	320.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	250.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			320.000	320.000	320.000	
	Thanh Hóa			320.000	320.000	320.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LŨ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			250.000	250.000	250.000	
(1)	Kè chống sạt lở bờ tả, hữu sông Chu khu vực Cầu Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa và đê tả sông Lèn, huyện Hà Trung.	37574	246/NQ-HĐND ngày 11/7/2022	250.000	250.000	250.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa.	37530	247/NQ-HĐND ngày 11/7/2022	70.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	270.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	200.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
 (Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			270.000	270.000	270.000	
	Nghệ An			270.000	270.000	270.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			200.000	200.000	200.000	
(1)	Kê chống sạt lở bảo vệ tuyến đê tả Lam khu vực Yên Xuân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	37575	10/NQ-HĐND 24/6/2022	200.000	200.000	200.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc	37532	11/NQ-HĐND 24/6/2022	70.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI*(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	580.000
1	NGÀNH GIAO THÔNG	500.000
2	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	80.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			758.826	580.000	580.000	
	Hà Tĩnh			758.826	580.000	580.000	
I	NGÀNH GIAO THÔNG			668.826	500.000	500.000	
(1)	Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	37551	74/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh	668.826	500.000	500.000	
II	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			90.000	80.000	80.000	
(1)	Kè bảo vệ sông Ngân Sâu đoạn qua xã Hòa Lạc huyện Đức Thọ	37576	74/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh	90.000	80.000	80.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	230.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	160.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
 (Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			238.000	230.000	230.000	
	Thừa Thiên Huế			238.000	230.000	230.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			160.000	160.000	160.000	
(1)	Xử lý sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận, xã Phú Hải, huyện Phú Vang	37577	39/NQ-HĐND; ngày 03/6/2022	160.000	160.000	160.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			78.000	70.000	70.000	
(1)	Dự án cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế	37517	40/NQ-HĐND; ngày 03/6/2022	78.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	325.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	325.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			325.000	325.000	325.000	
	Quảng Nam			325.000	325.000	325.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN; BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			325.000	325.000	325.000	
(1)	Kè bảo vệ khu dân cư Bằng La, xã Trà Leng, huyện Nam Trà My	37578	Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	60.000	60.000	60.000	
(2)	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Hồ 3/2, Nước Rin, Đập Quang, Đá Chông)	37582	QĐ số 1613/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	55.000	55.000	55.000	
(3)	Kè chống xói lở khẩn cấp bờ biển Cửa Đại đoạn từ UBND phường Cẩm An đến khu vực An Bằng, thành phố Hội An	37579	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/6/2022	210.000	210.000	210.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	40.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	40.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			50.000	40.000	40.000	
	Quảng Ngãi			50.000	40.000	40.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			50.000	40.000	40.000	
(1)	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Sờ Hầu, thị xã Đức Phổ	37588	674/QĐ-UBND, 23/6/2022	20.000	20.000	20.000	
(2)	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Biều Qua, huyện Minh Long	37587	673/QĐ-UBND, 23/6/2022	30.000	20.000	20.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	187.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	187.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			212.000	187.000	187.000	
	Bình Định			212.000	187.000	187.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			212.000	187.000	187.000	
(1)	Đảm bảo an toàn hồ chứa phía Nam huyện Phù Mỹ và huyện Phù Cát (hồ Hóc Mãn, Hóc Xoài, Dốc Đá, Suối Sô, Suối Chay)	37601	2191/QĐ-UBND; 13/7/2022	78.000	70.000	70.000	
(2)	Đảm bảo an toàn hồ chứa tại các huyện Hoài Ân và Hoài Nhơn (hồ Hóc Cau, Hồ Chuôi, Hóc Cau, Bè Né, Hóc Sim, Dốc Dài)	37607	2189/QĐ-UBND; 13/7/2022	69.000	62.000	62.000	
(3)	Đảm bảo an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (Đông Dụ, Hóc Nhận)	37596	2190/QĐ-UBND; 13/7/2022	65.000	55.000	55.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	230.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	230.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			305.000	230.000	230.000	
	Phú Yên			305.000	230.000	230.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			305.000	230.000	230.000	
(1)	Kè chống sạt lở bờ sông Ba khu vực thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hoà, khu vực thôn Phú Sen, huyện Phú Hoà và khu vực phường 6 thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	37581	17/NQ-HĐND ngày 22/6/2022	245.000	180.000	180.000	
(2)	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Xuân Bình, Suối Vực	37609	16/NQ-HĐND ngày 22/6/2022	60.000	50.000	50.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	34.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	34.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			34.000	34.000	34.000	
	Ninh Thuận			34.000	34.000	34.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			34.000	34.000	34.000	
(1)	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Trà Co và Phước Nhơn	37612	25/NQ-HĐND 30/6/2022	34.000	34.000	34.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	65.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	65.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			65.000	65.000	65.000	
	Bình Thuận			65.000	65.000	65.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN; BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			65.000	65.000	65.000	
(1)	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Suối Trâm, Cà Giang, Ba Bàu, Núi Đất, Đaguiry)	37614	10/NQ-HĐND ngày 7/7/2022	65.000	65.000	65.000	

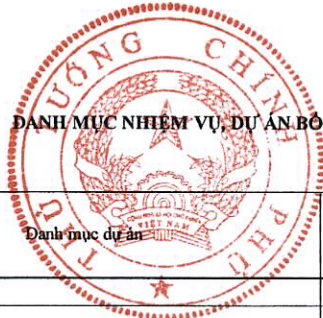
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	70.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			70.000	70.000	70.000	
	Đắk Nông			70.000	70.000	70.000	
I	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	37538	22/NQ-HĐND 17/6/2022	70.000	70.000	70.000	

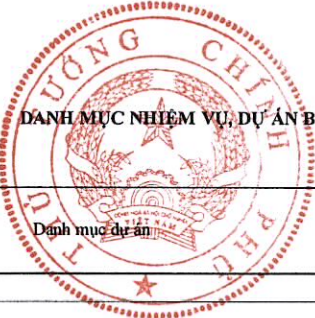
Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	60.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	60.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			60.000	60.000	60.000	
	Gia Lai			60.000	60.000	60.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			60.000	60.000	60.000	
(1)	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Hòn Cò, Bàu Đôn, Hồ CS, Hồ Làng Mới, Tà Li I, Tà Li II)	37620	340/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	60.000	60.000	60.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	145.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	65.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	80.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			145.000	145.000	145.000	
	Kon Tum			145.000	145.000	145.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			65.000	65.000	65.000	
(1)	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Đak Chà Môn I, Đak Pret, Kon Tu, Đak Loh)	37626	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/6/2022	65.000	65.000	65.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			80.000	80.000	80.000	
(1)	Dự án xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum	37521	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/6/2022	80.000	80.000	80.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	76.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	76.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			76.000	76.000	76.000	
	Lâm Đồng			76.000	76.000	76.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			76.000	76.000	76.000	
(1)	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước: Đan Kĩa, La Ôn, Kon Rùm, Tả Nung, Ma Đanh, Thôn 3-4 xã Tân Châu	37638	85/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	76.000	76.000	76.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	370.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	300.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
 (Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			594.518	370.000	370.000	
	Long An			594.518	370.000	370.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			517.518	300.000	300.000	
(1)	Kè chống sạt lở, xâm nhập mặn sông Vàm Cỏ Đông, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	37553	22/NQ-HĐND, 13/7/2022	350.109	200.000	200.000	
(2)	Kè bảo vệ bờ sông Vàm Cỏ Tây (từ cầu mới Tân An đến tiếp giáp kè Vĩnh Đá Hân)	37554	23/NQ-HĐND, 13/7/2022	167.409	100.000	100.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			77.000	70.000	70.000	
(1)	Trường Cao đẳng Long An	37534	24/NQ-HĐND, 13/7/2022	77.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	100.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	100.000



Phụ lục II
ĐANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			120.156	100.000	100.000	
	Tiền Giang			120.156	100.000	100.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			120.156	100.000	100.000	
(1)	Dự án Xir lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực cù lao Tân Phong (đoạn 3), xã Tân Phong, huyện Cai Lậy	37555	1594/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	120.156	100.000	100.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI*(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	200.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	200.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW
	Tổng số			325.644	325.644	200.000	
	Bến Tre			325.644	325.644	200.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			325.644	325.644	200.000	
(1)	Dự án Nâng cấp gia cố chống sạt lở đê bao cồn Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	37556	1662/QĐ-UBND ngày 15/7/2021; 538/QĐ-UBND ngày 15/3/2022; 1152/QĐ-UBND ngày 03/6/2022; 1532/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	325.644	325.644	200.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	200.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	200.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			265.000	205.000	200.000	
	Trà Vinh			265.000	205.000	200.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN; BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			265.000	205.000	200.000	
(1)	Đầu tư các dự xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải	37558	342/QĐ-UBND, 25/02/2020; 1111/QĐ-UBND, 21/6/2022	160.000	105.000	100.000	
(2)	Kè chống sạt lở khu vực thị trấn Cầu Kè	37557	917/QĐ-UBND, 27/5/2022	105.000	100.000	100.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	200.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	200.000



Phụ lục II
ĐANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			300.000	200.000	200.000	
	Vĩnh Long			300.000	200.000	200.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIÊN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			300.000	200.000	200.000	
(1)	Kè chống sạt lở bờ sông Cái Vồn Lớn và sông Cái Vồn Nhỏ (Đoạn từ giáp với sông Hậu đến cầu Đông Thành), xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh	37559	1190/QĐ-UBND ngày 17/6/2022	300.000	200.000	200.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	100.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	100.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW
	Tổng số			272.447	100.000	100.000	
	Thành phố Cần Thơ			272.447	100.000	100.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			272.447	100.000	100.000	
(1)	Kè chống sạt lở khẩn cấp sông Trà Nóc, phường Trà An (đoạn từ cầu xéo Mây đến cầu Rạch Chùa), quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	37562	13/NQ-HĐND ngày 8/7/2022	272.447	100.000	100.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	240.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	170.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	70.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			240.000	240.000	240.000	
	Hậu Giang			240.000	240.000	240.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			170.000	170.000	170.000	
(1)	Kè chống sạt lở sông Mái Dầm (đoạn từ ngã ba trạm y tế đến UBND xã Đông Phước và đoạn từ Cầu BOT đến Vàm kênh Cái Muồng Cụt, huyện Châu Thành)	37561	1127/QĐ-UBND, 16/6/2022	70.000	70.000	70.000	
(2)	Kè chống sạt lở thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	37560	09/NQ-HĐND, 17/6/2022	100.000	100.000	100.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			70.000	70.000	70.000	
(1)	Dự án nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang	37523	14/NQ-HĐND, 17/6/2022	70.000	70.000	70.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	130.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	130.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			143.000	130.000	130.000	
	Sóc Trăng			143.000	130.000	130.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			143.000	130.000	130.000	
(1)	Gia cố sạt lở bờ biển từ K39 đến K45, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	37564	28/NQ-HĐND, 18/6/2022	77.000	70.000	70.000	
(2)	Gia cố chống sạt lở bờ biển đặc biệt nguy hiểm từ công số 2 đến công số 4, thị xã Vĩnh Châu	37563	29/NQ-HĐND, 18/6/2022	66.000	60.000	60.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	250.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	250.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW
	Tổng số			250.000	250.000	250.000	
	An Giang			250.000	250.000	250.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			250.000	250.000	250.000	
(1)	kê chống sạt lở bờ Tây sông Hậu đoạn xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang	37566	1286A/QĐ-UBND ngày 24/6/2022; 1626A/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	120.000	120.000	120.000	
(2)	Xử lý sạt lở khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã Vĩnh Thạnh Trung và Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	37565	1287A/QĐ-UBND ngày 24/6/2022; 1625A/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	130.000	130.000	130.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	290.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	290.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			399.078	290.000	290.000	
	Đồng Tháp			399.078	290.000	290.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIÊN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHÁC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			399.078	290.000	290.000	
(1)	Xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò	37567	Số 638/QĐ-UBND.HC ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp	399.078	290.000	290.000	

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI*(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	350.000
1	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI	250.000
2	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	100.000



Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 1113 /QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bổ trợ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			370.000	350.000	350.000	
	Kiên Giang			370.000	350.000	350.000	
I	PHÒNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, BẢO ĐẢM AN TOÀN HỒ CHỨA, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI			270.000	250.000	250.000	
(1)	Chống sạt lở bờ biển và phục hồi tuyến đê, kè biển từ Tiểu Dừa đến khu vực Kim Quy, huyện An Minh	37568	64/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang	150.000	150.000	150.000	
(2)	Kè xử lý sạt lở cấp bách bờ Tây kênh Ông Hiến (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Sư Thiện Ân, Phường Vĩnh Bảo, TP Rạch Giá)	37569	66/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang	120.000	100.000	100.000	
II	ĐẦU TƯ CÁC CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ, KẾT NỐI VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM			100.000	100.000	100.000	
(1)	Dự án nâng cấp, cải tạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Kiên Giang	37522	65/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang	100.000	100.000	100.000	